

Bản án số: 86/2023/HS-PT
Ngày 29 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Trương Ngọc Hồng

Bà Đặng Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/HS-PT ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn N và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2022/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn N - Sinh năm: 1991, tại P, Kiên Giang

Nơi cư trú: ấp R, xã B, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Ngư phủ. Trình độ học vấn: 02/12; giới tính: Nam; Con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị P. Vợ: Phan Thị Ngọc H; con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại có mặt.

2. Ngô Văn U - Sinh năm: 1992, tại P, Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp R, xã B, thành phố P, tỉnh Kiên

Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Ngư phủ. Trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; Con ông Ngô Văn L và bà Trần Thị K. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại (có mặt).

3. Ngô Văn Y - Sinh năm: 1988, tại P, Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp R, xã B, thành phố P, tỉnh Kiên
Giới
tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Ngư
phủ. Trình độ học vấn: 2/12; giới tính: Nam; Con ông Ngô Văn G và bà Phạm Ngọc
H, vợ Đặng Ngọc Th, con có 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; Tiền
án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại (có mặt).

4. Lê Thanh X - Sinh năm: 2002, tại P, Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp R, xã B, thành phố P, tỉnh Kiên
Giới
tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Ngư
phủ. Trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; Con ông Lê Thanh L và bà Nông Thị
Tuyết M, Tiền án: Không; tiền sự: Vào ngày 14/01/2022 bị Công an xã B ra quyết
định xử phạt hành chính số 01/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy
với số tiền 1.500.000 đồng (chưa nộp phạt). Bị cáo được tại ngoại (có mặt).

*Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Nguyễn Phú L không có kháng cáo, không bị
kháng nghị nên không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án
được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 09/11/2021, Nguyễn Phú L uống rượu với Lê Thanh
X tại nhà của L, thuộc tổ 6, ấp R, xã B, thành phố P, thì thấy Nguyễn Trung Hậu điều
khiển xe mô tô chạy ngang qua net pô, nên L nói Hậu thường chạy xe qua nhà L net
pô làm mẹ L không ngủ được. X nghe vậy, nên hỏi L mượn xe mô tô biển kiểm soát
68P1 – 670.65 của bà Lê Thị Liên là mẹ của L chạy đi tìm Hậu. Trên đường đi X ghé
ven đường nhặt lấy cây cơ bi da bằng gỗ dài 50cm mang theo. Đến khoảng 19 giờ 30
phU cùng ngày, X chạy xe đến quán bà Nguyễn Thị Bích Phượng, thuộc tổ 2, ấp R
nhìn thấy Hậu đang ngồi uống nước tại quán, X cầm cây cơ bi da xông vào đánh Hậu
trúng 02 cái vào phần lưng và vùng vai nhưng không gây thương tích, thì được Phù
Văn Sang can ngăn nên X bỏ đi về, do thấy X không về nên L gặp Sang kêu chờ đi
tìm X. Khi X điều khiển xe chạy được khoảng 100 mét thì gặp Lê Thanh Sang điều
khiển xe mô tô chờ L chạy đến gặp X, L hỏi đánh Hậu chưa thì X nói đánh rồi, L kêu
X quay lại đánh Hậu tiếp, X đồng ý. X lấy miếng ván gỗ, màu nâu dài 1,2m x 0,9m,
bên đường quay lại quán chị Phượng thấy Hậu còn ngồi uống nước, X tiếp tục sử
dụng miếng ván gỗ xông vào quán đánh Hậu trúng vào đầu và bả vai trái gây thương
tích, miếng ván bị gãy rơi xuống sàn, X tiếp tục dùng tay đánh vào vùng mặt, đầu của
Hậu không bị thương, còn L và Lê Thanh Sang đi bộ đến đứng nhìn, thì được Phù
Văn Sang can ngăn, Hậu nhảy xuống biển bỏ trốn. Lúc này, Ngô Văn U đang uống
rượu gần đó đi đến xem và hỏi sự việc, thì L thách thức đánh nhau với U, L lấy cây

kéo bằng kim loại, dài 23cm, lưỡi kéo dài 12cm trên cái khay đựng trái cây gần đó xông vào đánh U, thấy vậy U cầm cái ghế nhựa đánh L không gây thương tích, L dùng kéo đâm 02 nhát trúng vào lưng trái, bả vai phải của U gây thương tích. Lê Văn N là cháu của U và Ngô Văn Y đang đứng trước quán chị Phượng thấy vậy đến can ngăn, thì dẫn đến N và L đánh nhau, L cầm kéo bỏ chạy, N chạy vào nhà bà Tạ Thị Kim Hương lấy con dao bầu, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 19cm, rộng 16cm, mũi nhọn rọc theo L. Thấy vậy U lấy khúc cây gỗ vuông, màu vàng, dài 48cm, đầu nhọn trong quán cà phê bà Phượng chạy theo, còn Y nhìn thấy N và U cầm hung khí rọc theo L, nên Y cùng rượt theo để đánh L, L chạy vào nhà bà Nguyễn Thị Mỹ Hương gần đó, cũng thuộc ấp R, xã B, N cầm dao chạy vào đánh nhau với L, trong lúc N và L đang đánh nhau thì U chạy vào dùng cây đánh trúng vai trái, ngực trái của L nhưng không gây thương tích, U đi lùi về phía sau bị ngã xuống bậc thềm, L xông tới dùng kéo đâm trúng 01 nhát vào cánh tay phải của U gây thương tích. N tiếp tục cầm dao xông vào đánh nhau với L, còn Y dùng hai tay cầm cái giá võng xếp, bằng kim loại trong nhà của bà Mỹ Hương xông vào đánh trúng vào người L, làm L té ngã, N cầm dao chém L liên tiếp nhiều nhát, L đưa hai tay lên đỡ trúng gây thương tích, L bỏ chạy vào trong phòng ngủ nhà bà Hương trốn, N và Y rọc theo đẩy cửa xông vào thấy L bị thương và van xin nên N và Y bỏ đi ra về. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, U và L được mọi người đưa đến Trung tâm Y tế thành phố P điều trị, khi nhìn thấy U, L xông tới dùng chân đá, U đưa tay phải ra đỡ bị gãy xương, thì được mọi người can ngăn. Ngày 11/4/2022, Nguyễn Phú L, Lê Văn N, Ngô Văn Y, Lê Thanh X bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 31/5/2022, Ngô Văn U bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

* Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 01 cây gỗ tròn màu nâu dài 50cm, đường kính 02cm, đầu mũi nhọn;
- 01 miếng ván gỗ màu nâu dài 1,2m x 0,9m, dày 1,5cm;
- 01 cây gỗ vuông màu vàng đầu nhọn dài 48cm, nơi rộng nhất 03cm;
- 01 cây dao bầu bằng kim loại, lưỡi dài 19cm, rộng 1,6cm, lưỡi dao màu trắng có in chữ “KIWI BRAND” Made in Thailan, mũi dao nhọn, cán bằng gỗ màu nâu dài 12cm, rộng 2,5cm, đã qua sử dụng;
- 01 cây kéo dài 23cm, lưỡi kéo dài 12cm, cán kéo bọc nhựa màu đỏ dài 11cm, bên trên lưỡi và cán kéo có dính nhiều vết màu đỏ, đã qua sử dụng.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 526/TgT ngày 20/12/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận Nguyễn Trung Hậu như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo vùng bả vai trái.

- Hiện tại vùng đầu không thấy có dấu vết thương tích do đã thương.
- 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **02%**.
- 3. Vật gây thương tích:
 - Vùng đầu không thấy có dấu vết thương tích nên không có cơ sở kết luận vật gây thương tích.
 - Vùng bả vai trái do vật có góc cạnh gây nên. Các vật chứng gửi giám định (Vật chứng đánh dấu số 1, số 2 và số 3) gây được thương tích trên.
- 4. Về cơ thể hình thành thương tích và chức năng bộ phận cơ thể:
 - Về cơ chế hình thành vết thương:
 - + Vùng đầu không thấy có dấu vết thương tích nên không có cơ sở kết luận cơ chế hình thành thương tích.
 - + Vùng bả vai trái do vật có góc cạnh tác động vào vùng bả vai trái theo hướng từ phải sang trái, từ sau ra trước, từ trên xuống dưới theo trục giải phẫu cơ thể.
 - Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/TgT ngày 10/01/2022, của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận Nguyễn Phú L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo vùng cánh tay trái, cẳng tay trái, cổ tay trái và khuỷu tay phải.
 - Mề xương trụ trái, đứt gân cơ duỗi chung các ngón, đứt gân gấp, duỗi cổ tay quay, gân nông ngón II, đã được phẫu thuật khâu nối gân và điều trị ổn. Hiện tại tay trái vận động trong giới hạn bình thường.
2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là **11%**.
3. Vật gây thương tích: Vật sắc; Vật chứng (cây dao) gửi giám định gây được các thương tích trên.
4. Về cơ chế hình thành thương tích:
 - Thương tích vùng khuỷu tay phải do vật sắc tác động vào vùng khuỷu tay phải theo hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước theo trục giải phẫu cơ thể.
 - Thương tích vùng cánh tay trái do vật sắc tác động vào vùng cánh tay trái theo hướng từ trái sang phải, theo phương ngang so với trục giải phẫu cơ thể
 - Thương tích vùng cẳng tay trái do vật sắc tác động vào vùng cổ tay trái theo hướng từ trước ra sau theo phương ngang so với trục giải phẫu cơ thể.
5. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 21/TgT ngày 13/01/2022, của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận Ngô Văn U như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo vùng lưng trái, vùng xương bả vai, vùng cánh tay phải và sẹo phẫu thuật.
 - Gãy xương cánh tay phải, đã được phẫu thuật kết hợp xương. Hiện xương chưa liền, còn dụng cụ kết hợp xương.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **20%**.
4. Vật gây thương tích:
 - Thương tích vùng lưng trái, xương bả vai phải và mặt ngoài 1/3 trên cánh tay phải do vật có góc cạnh gây nên; Vật chứng (cây kéo) gửi giám định gây được các thương tích này.
 - Thương tích gãy xương cánh tay phải do vật tày gây nên; Vật chứng (cây kéo) gửi giám định không gây được thương tích này.
5. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.
6. Về cơ chế hình thành vết thương:
 - Thương tích vùng lưng trái và bả vai phải do vật có góc cạnh tác động theo hướng tứ sau ra trước so với trục giải phẫu của cơ thể.
 - Thương tích mặt ngoài 1/3 trên cánh tay phải do vật có góc cạnh tác động theo hướng từ phải sang trái so với trục giải phẫu của cơ thể.
 - Thương tích gãy xương cánh tay phải do vật tày tác động trực tiếp vào vùng 1/3 trên cánh tay phải hoặc chấn thương gián tiếp do té ngã tư thế khuỷu tay duỗi thẳng theo tư thế chống tay xuống mặt phẳng cứng.

* Kết luận pháp y về thương tích (bổ sung) số 312/KL-PY ngày 24/5/2022, của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận Ngô Văn U như sau:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng lưng trái là 01%.
- Vùng xương bả vai phải là 01%;
- Cánh tay phải là **18%**.

* Kết luận pháp y về thương tích (bổ sung) số 343/KL-PY ngày 06/6/2022, của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận Nguyễn Phú L, như sau:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng khuỷu tay phải là 03%.
- Vùng cánh tay trái là 01%
- Vùng cẳng tay trái là 05%.
- Vùng cổ tay trái là 02%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 126/2022/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 58; Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn N - 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Ngô Văn U - 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Ngô Văn Y - 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

4. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh X - 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử phạt bị cáo Nguyễn Phú L 02 năm 06 tháng tù; xử lý vật chứng; án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 07 và 08/12/2022 các bị cáo Ngô Văn U, Ngô Văn Y, Lê Văn N có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Lê Thanh X kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng tội danh và đề nghị HĐXX xem xét kháng cáo của các bị cáo.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương...Xét thấy, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt các bị cáo mức án như trên là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, cả 03 bị cáo (N, Y và U) có cung cấp thêm cho HĐXX chứng cứ thể hiện gia đình là người có công cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương, về nguyên nhân xảy ra sự việc phía bị hại là người có lỗi trước và trong quá trình điều tra bị hại cũng đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo....Vì vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình

phạt của các bị cáo N, Y và U. Bị cáo X kháng cáo không có tình tiết gì mới nên không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo X.

Từ những căn cứ trên, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo N, Y và U, giảm án cho mỗi bị cáo là 06 tháng tù; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo X. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 19 giờ ngày 09/11/2021 Nguyễn Phú L uống rượu với Lê Thanh X tại nhà của L, thuộc tổ 6, ấp R, xã B thì thấy Nguyễn Trung Hậu chạy xe mô tô ngang qua net pô, L nói Hậu thường xuyên chạy xe net pô làm mẹ L không ngủ được, nghe vậy X chạy đi tìm Hậu để nói chuyện, trên đường đi X ghé ven đường nhặt cây cơ bida bằng gỗ, đến nơi dùng cây cơ đánh Hậu. Sau đó, X quay về và gặp L, L rủ quay lại đánh Hậu thì X đồng ý. Khi quay lại, X dùng tấm ván gỗ đánh vào Hậu gây thương tích tỷ lệ là 2%. Lúc này, Ngô Văn U đến hỏi sự việc thì xảy ra mâu thuẫn đánh nhau với L. L dùng kéo đâm U gây thương tích 2%. N và Y thấy L đánh U nên N, Y cùng rượt đuổi đánh L; N dùng dao, U dùng khúc cây gỗ vuông và Y dùng giá võng bằng kim loại đánh L gây thương tích 11%. Khi U và L được đưa đến Trung tâm y tế thì L dùng chân đá U, U dùng tay dơ lên đỡ thì bị gãy tay, bị thương tích 18%.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Văn N, Ngô Văn U, Ngô Văn Y phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và bị cáo Lê Thanh X theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong dư luận quần chúng

nhân dân. Hành của các bị cáo thể hiện bản chất hung hăng, côn đồ, sẵn sàng giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Xét thấy, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt các bị cáo mức án như trên là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, cả 03 bị cáo (N, Y và U) có cung cấp thêm cho HĐXX thể hiện gia đình là người có công cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương. Mặt khác, xét về nguyên nhân xảy ra sự việc phía bị hại là người có lỗi trước, và trong quá trình điều tra bị hại cũng đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo...Đó là tình tiết giảm nhẹ mới nên HĐXX làm căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo là phù hợp.

Riêng bị cáo X kháng cáo xin hưởng án treo, HĐXX nhận thấy, sự việc bị hại Hậu chạy xe nẹt pô không hề liên quan đến bị cáo, nhưng khi nghe bị cáo L nói sự việc thì bị cáo lại đi tìm Hậu để đánh, sau đó khi quay về, bị cáo lại tiếp tục cùng với bị cáo L quay lại đánh bị hại Hậu. Hành vi của bị cáo rất côn đồ, hung hăng, vụ án xảy ra cũng một phần do lỗi của bị cáo gây ra. Đối chiếu với quy định tại Nghị quyết 02/2018/HĐTP-TANDTC ngày 15/5/2018 về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên giảm án cho 03 bị cáo N, Y và U và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo X là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo N, Y, U kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm; bị cáo X kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm là 200.000 đồng.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn N, Ngô Văn U, Ngô Văn Y; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh X.

- Sửa Bản án sơ thẩm số: 126/2022/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

1. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn N - 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội **“Cố ý gây thương tích”**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Văn U - 01 (một) năm tù** về tội **“Cố ý gây thương tích”**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Ngô Văn Y - 06 (sáu) tháng tù** về tội **“Cố ý gây thương tích”**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

4. Áp dụng: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thanh X - 06 (sáu) tháng tù** về tội **“Cố ý gây thương tích”**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

* Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo N, Y, U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo X phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

* Các quyết định khác của Bản án số 126/2022/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (4);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

Nguyễn Thành Quang